

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày: 26-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo
2. Bà Lê Thị Nhung
3. Bà Lê Thị Bích Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 774/2020/HSST, ngày 24/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6569/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 651/2021/HSST-QĐ ngày 11/01/2021 đối với bị cáo:

Bị cáo A, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường B, Ấp C, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Nhà không số đường K, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông M và bà N; hoàn cảnh gia đình: Có chồng là T và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 19/06/2020 (Có mặt).

Người bào chữa:

Ông V, luật sư của Công ty luật TNHH VTA thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo A (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 00 phút ngày 19/6/2020, Công an huyện Củ Chi phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính Nhà không số đường K, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện, bắt quả tang A đang cất giấu tổng cộng 1.084,077 gam Methamphetamine để bán.

Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Củ Chi tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của A tại Nhà không số đường K, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh, không phát hiện, thu giữ gì.

Tất cả số vật chứng là ma túy đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 1048/KLGD-H ngày 29/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, hồ sơ thể hiện:

A khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy tổng hợp (ma túy đá) được khoảng 02 năm. Ngày 17/9/2019 chồng của A tên T bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, thì có đối tượng tên Y gọi hỏi thăm T và nói với A là Thọ có mua bán trái phép chất ma túy. Do không có việc làm nên A nảy sinh ý định mua ma túy của Y về phân chia bán kiếm tiền tiêu xài. Từ đầu năm 2020 đến ngày bị bắt, A đã mua ma túy của Y 04 lần tại trước LVT, Khu phố X1, Phường K1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 1/2020, A mua 100 gam ma túy đá với giá 38.000.000 đồng;

Lần 2 và lần 3: A mua mỗi lần 500 gam ma túy đá với giá 170.000.000 đồng;

Lần 4: A mua 01 kg ma túy đá giá 340.000.000 đồng, trả trước cho Y 220.000.000 đồng. A phân chia và bán tại nơi ở qua khe cửa. A đã bán ma túy cho nhiều người giá từ 300.000 đồng đến 350.000 đồng/gói, trong đó có các đối tượng LH và PVD. Quá trình mua bán ma túy, A đã thu lợi bất chính 50.000.000 đồng. Số ma túy mua của Y lần 3 và 4 chưa bán hết thì bị phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Đối với các đối tượng tên LH đã bị Công an thị trấn Củ Chi xử phạt hành chính; PVD đã bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng tên Y bán ma túy cho A, Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa chỉ 532/20 Lê Văn Thọ, Khu phố 13, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không phát hiện nên không có cơ sở truy bắt để làm rõ.

Đối với các đối tượng khác mua ma túy của A, do A khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ để xử lý.

* Vật chứng vụ án:

- 01 thùng được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 1048/20 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang và Điều tra viên Vũ Phát Đạt, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 03 cân điện tử; 01 cây kéo; 50 bịch nylon không chứa gì; 70 đoạn ống thủy tinh không chứa gì; 20 đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn không chứa gì; 01 bình nhựa màu trắng, có gắn ống hút nhựa, các đồ vật này A sử dụng để phân chia và sử dụng ma túy;

- 01 máy tính bảng hiệu Ipad Air; 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0908876444; 01 điện thoại di động hiệu Nokia E72, gắn sim số 0938712371, là tài sản cá nhân không liên quan đến việc mua bán ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0979712371.

- 01 xe gắn máy loại Chaly, biển số 50X-0721, số khung: CF503079998, số máy: CF50E-3080054. Kết quả giám định số khung, số máy bị mài đục. Xác minh biển số 50X-0721 được cấp cho xe máy hiệu Honda Cup, do bà Nguyễn Kim Xuyên, sinh năm 1965, hộ khẩu thường trú: 1/2 Gò Dưa,, phường Tam Bình, quận Thủ Đức đứng tên chủ sở hữu. Bà Xuyên khai đã bán xe này cho một người không rõ lai lịch nhưng không làm thủ tục sang tên, đổi chủ. A khai mua xe của một người không rõ lai lịch giá 500.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên, đổi chủ và không có giấy đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ giải quyết;

- Số tiền 56.300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Bị cáo khai đây là tiền để dành và không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 557/CTr-VKS-P1 ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra của hành vi phạm tội vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo A tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư V bào chữa cho bị cáo A trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo A. Tuy nhiên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo một mình nuôi con nhỏ, chồng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị cáo bị bệnh HIV giai đoạn cuối, gia đình khó khăn, bị cáo rất

thành khẩn khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra để áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quan điểm truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang và khi khám xét, các Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Vì động cơ tư lợi, bị cáo A đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đối tượng tên Y (không rõ lai lịch) phân nhỏ bán cho các con nghiện để kiếm lời. Ngày 16/9/2020, bị cáo A bị bắt quả tang khi đang cất giấu tổng cộng 1.084,077 gam Methamphetamine để bán. Tất cả số ma túy thu giữ của các bị cáo đã được giám định tại Bản kết luận giám định số 1048/KLGD-H ngày 29/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo A mua bán ma túy dạng Methamphetamine với khối lượng ma túy từ 100 gam trở lên. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đây là hành vi phạm tội mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến

sức khỏe của con người. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm để nhằm mục đích răn đe và giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với đối tượng LH đã bị Công an thị trấn Củ Chi xử phạt hành chính. Đối tượng PVD đã bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với đối tượng tên Y đã bán ma túy cho bị cáo A. Cơ quan điều tra đã xác minh địa chỉ 532/20 Lê Văn Thọ, Khu phố 13, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không phát hiện đối tượng nên chưa có cơ sở để làm rõ xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt nên cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo mua bán ma túy với số lượng ma túy lớn thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Với số lượng ma túy này thuộc trường hợp phải chịu mức hình phạt cao nhất, tuy nhiên bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang bị bệnh nên cần cho bị cáo hưởng khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải loại bỏ bị cáo vĩnh viễn khỏi xã hội, nhưng cần cách ly vô thời hạn để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về tiền thu lợi bất chính và xử lý vật chứng:

[4.1] Về tiền thu lợi bất chính:

Ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh bị cáo thu lợi bất chính nên không buộc bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính.

[4.2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 thùng niêm phong số 1048/202 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang (PC09), đồng chí Vũ Phát Đạt cán bộ Phòng PC04 bên trong là mẫu còn lại sau giám định, mã số NP/046BB/2021, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 cái cân tiểu ly, mã số CAN/046BB/2021, là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 Ipad Air có IMEI: 353193100363551; (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, seri, model A2123), mã số IPAD/046BB/2021; 01 điện thoại Iphone có số IMEI 356557109540582, có sim gắn kèm theo 0908876444; (không kiểm tra số sim do không có nguồn điện; imei khay sim 356557109540582), mã số DT2/046BB/2021; 01 điện thoại Nokia E72 có số

IMEI: 357895047345 có sim gắn kèm theo là 0938712371; (thực nhận 01 điện thoại Nokia E72 có số IMEI: 357895047345998; không kiểm tra số sim do không có nguồn điện), mã số DT3/046BB/2021, là tài sản của bị cáo A không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo A.

- Đối với 01 điện thoại Iphone có số IMEI 35664708-4186269, có sim gắn kèm theo là 0979712371 (không kiểm tra số sim do không có nguồn điện, imei khay sim 35664708-4186269; model A1688), mã số DT1/046BB/2021. Mặc dù A khai là của chồng A nhưng không có gì chứng minh, điện thoại dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy, là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cây kéo; 50 bịch nylon không chứa gì, 70 đoạn ống thủy tinh không chứa gì, 20 đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn không chứa gì; 01 (một) bình nhựa màu trắng, trên miệng bình có gắn ống hút nhựa màu trắng, mã số LT/046BB/2021, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: không rõ; Số loại: không xác định; Dung tích xilanh không rõ; BS: 50X-0721 (bị mài đục, không phải của xe nên tịch thu tiêu hủy); SK: CF50E-3080054 (bị mài đục) (không gương, bao sơn. xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMay/046BB/2021. Hội đồng xét xử xét thấy đối với xe máy này có số khung, số máy đã bị mài đục, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với biển số xe 50X-0721 này hiện không xác định được chủ sở hữu nên cần đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu. Hết thời hạn 06 tháng mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 56.300.000 đồng. Bị cáo khai là tiền để dành, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy, nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án về hình phạt bổ sung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn nên cần buộc bị cáo nộp phạt bổ sung một số tiền.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 40 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo A tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2020.

Buộc bị cáo A nộp phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[2] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

* Trả lại cho bị cáo A:

+ Số tiền: 56.300.000 đồng (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam) nhưng giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

+ 01 Ipad Air có IMEI: 353193100363551; (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, seri, model A2123), mã số IPAD/046BB/2021;

+ 01 điện thoại Iphone có số IMEI 356557109540582, có sim gắn kèm theo 0908876444; (không kiểm tra số sim do không có nguồn điện; imei khay sim 356557109540582), mã số DT2/046BB/2021;

+ 01 điện thoại Nokia E72 có số IMEI: 357895047345 có sim gắn kèm theo là 0938712371; (thực nhận 01 điện thoại Nokia E72 có số IMEI: 357895047345998; không kiểm tra số sim do không có nguồn điện), mã số DT3/046BB/2021

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thùng niêm phong số 1048/202 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang (PC09), đồng chí Vũ Phát Đạt cán bộ Phòng PC04 bên trong là mẫu còn lại sau giám định, mã số NP/046BB/2021.

+ 01 cây kéo; 50 bịch nylon không chứa gì, 70 đoạn ống thủy tinh không chứa gì, 20 đoạn ống thủy tinh có một đầu tròn không chứa gì; 01 (một) bình nhựa màu trắng, trên miệng bình có gắn ống hút nhựa màu trắng, mã số LT/046BB/2021.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 03 cái cân tiêu ly, mã số CAN/046BB/2021.

+ 01 điện thoại Iphone có số IMEI 35664708-4186269, có sim gắn kèm theo là 0979712371 (không kiểm tra số sim do không có nguồn điện, imei khay sim 35664708-4186269; model A1688), mã số DT1/046BB/2021.

+ 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: không rõ; Số loại: không xác định; Dung tích xilanh không rõ; BS: 50X-0721 (bị mài đục); SK: CF50E-3080054 (bị mài đục) (không gương, bao sên. xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số X MAY/046BB/2021.

* Đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng đối với: 01 biển số xe 50X-0721, mã số XMay/046BB/2021 trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu. Hết thời hạn 06 tháng mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu tiêu hủy.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/046 ngày 11/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

[5] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam